TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 06/2021/HS-ST
Ngày 20-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới

2. Ông Trương Thanh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên **Phùng Văn H**, sinh ngày 21/01/2002 tại xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C và bà Đàm Thị Q; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 125/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Phùng Văn H 07 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành án kể từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 30/5/2020; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2020 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:*

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

+ Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Dẫm Chùa, xã A, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Đình B, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

+ Anh Tống Khắc N1, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B1, xã A, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

+ Anh Châu Duy X, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã V2, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn H, sinh ngày 21/01/2002 ở thôn L, xã S, huyện Lục Nam là đối tượng không có việc làm ổn định, do thiếu tiền chơi Game nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chơi Game và chi tiêu cá nhân. Trong tháng 9/2020, Phùng Văn H thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lục Nam, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 09 giờ một ngày giữa tháng 9 năm 2020 (không nhớ ngày cụ thể), Phùng Văn H đi bộ qua thôn E, xã S, huyện Lục Nam thì thấy nhà của chị Phạm Thị T, sinh năm 1980 không khóa cửa. Quan sát không có người, H đi ra phía sau, qua vườn rồi đi vào trong sân nhà chị T, mục đích tìm tài sản trộm cắp. H đi vào trong phòng ngủ phía đầu hồi nhà phát hiện có 01 chiếc điện thoại samsung J7 prime vỏ màu xám đang để trên giường, H đã trộm cắp chiếc điện thoại trên. H tiếp tục đi sang phòng ngủ bên cạnh thấy có 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu HP 8560P vỏ màu xám đang để trên giường, H trộm cắp chiếc máy tính trên rồi mang về nhà cất giấu. Đến ngày hôm sau, H mang chiếc điện thoại ra cửa hàng điện thoại X Dũng bán cho anh Châu Duy X, sinh năm 1991 (là chủ cửa hàng) ở thôn V, xã V2, huyện Lục Nam với giá 350.000 đồng. Còn chiếc máy tính laptop mang ra cửa hàng mua bán máy tính Đình B bán cho anh Trần Đình B, sinh năm 1995 (là chủ cửa hàng) ở thôn N, xã G, huyện Lục Nam với giá với giá 700.000 đồng. Số tiền trên H đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc điện thoại Samsung J7 prime màu xám có trị giá là 1.750.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 8560P màu xám có trị giá là 2.000.000 đồng.

Đối với anh Châu Duy X, anh Trần Đình B khi mua điện thoại và máy tính của H không biết tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi mua anh X, anh B đã bán tài sản trên cho khách (không biết địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được và không đề cập xử lý.

+ Vụ thứ hai: Buổi sáng ngày 28/9/2020, H tiếp tục đi đến nhà chị Phạm Thị T, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi H đến nơi quan sát thấy không có người, H lại đi qua lối sau vào trong nhà chị T lục tìm tài sản. H phát hiện trong tủ quần áo có chìa khóa két sắt để trong túi áo, H lấy chìa khóa két đi ra phòng khách mở két sát trộm cắp 02 đăng ký xe mô tô (số 026088 và số 005198) cùng số tiền 6.000.000 đồng (tiền mệnh giá 500.000 đồng). Sau khi trộm cắp được đăng ký xe và tiền, H mang cất chìa khóa két vào vị trí cũ rồi đi ra ngoài. Khi đi ra đến sân, H thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, mầu xanh,đỏ, đen, bạc, BKS 98N4-5004 đang dựng ở góc sân, xe vẫn cắm chìa ở ổ khóa. H dắt xe

mô tô ra ngoài cổng (cổng không khóa chỉ cài then) mở cốp xe thấy bên trong cốp xe có số tiền 700.000 đồng, H lấy đút vào túi. H đối chiếu đăng ký xe vừa trộm cắp trùng khớp với Biểm kiểm soát xe mô tô nên H điều khiển xe đến bán cho anh Tống Khắc N1, sinh năm 1980 ở thôn B1, xã A, huyện Lục Nam với giá 3.000.000 đồng cùng giấy đăng ký xe. Số tiền 9.700.000 đồng H khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, mầu xanh,đỏ, đen, bạc, BKS 98N4-5004 có trị giá là 5.400.000 đồng.

Ngày 30/9/2020, anh Tống Khắc N1 đã tự nguyện giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, mầu xanh,đỏ, đen, bạc, BKS 98N4-5004 cùng giấy đăng ký xe số 005198 mang tên Trần Văn Huyên.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành cho anh Tống Khắc N1 nhận dạng qua ảnh để xác định người đã bán xe mô tô, kết quả: Anh N1 đã nhận dạng chính xác ảnh người bán xe cho mình là Phùng Văn H.

Đối với anh Tống Khắc N1 khi mua chiếc xe mô tô BKS 98N4-5004 của H, không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave RSX, BKS 98N4-5004 và đăng ký kèm theo, cùng 01 đăng ký xe mô tô số 026088.

Về trách N1ệm dân sự: Chị Phạm Thị T yêu cầu bị cáo Phùng Văn H bồi thường tổng số tiền là 10.450.000 đồng. Anh Tống Khắc N1 yêu cầu bị cáo Phùng Văn H bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng.

+ Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 30/9/2020, do chơi Game hết tiền nên H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chơi Game. H đi bộ từ quán Game Hoàng Hải ở thôn Dẫm Chùa, xã A, huyện Lục Nam đến nhà chị Vũ Thị Y, sinh năm 1987 ở cùng thôn. H trèo tường vào vườn phía sau nhà, H quan sát thấy có hai người đang nằm xem ti vi, một người đang ăn cơm. Lợi dụng sơ hở H lẻn vào phòng ngủ thấy có điện thoại Samsung J5 prime, màu đồng đang cắm sạc, một chiếc ví nữ màu xanh rêu cài ở móc quần áo gắn trên tường bên trong có giấy tờ và số tiền 2.500.000 đồng. H lấy điện thoại và ví rồi đi ra ngoài theo lối cũ. Sau khi trộm cắp được tài sản H lấy hết tiền trong ví còn chiếc ví mầu xanh rêu cùng giấy tờ cá nhân của chị Y H vứt ở khu vực đường đê khu vực giáp danh giữa thôn Dvà thôn Dẫm Đình, xã A, huyện Lục Nam. Còn chiếc điện thoại Samsung J5 prime do sợ bị lộ định vị H vứt tại khu vực cổng Công ty gạch Đức Trung thuộc thôn B1, xã A, huyện Lục Nam. Số tiền 2.500.000 đồng, H khai đã nạp Game và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 01/10/2020 nhận thấy hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật, H đến Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đầu thú và giao nộp 01 đăng ký xe mô tô 026088.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá

tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc điện thoại Samsung J5 prime màu đồng có trị giá là 1.950.000 đồng; 01 chiếc ví da nữ màu xanh rêu có trị giá là 80.000 đồng.

Ngày 05/10/2020, chị Vũ Thị Y tìm được tài sản bị trộm cắp (do người dân nhặt được rồi trả lại) đã tự nguyện giao nộp điện thoại Samsung J5 prime màu đồng và 01 chiếc ví da nữ màu xanh rêu, bên trong có chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế, bằng lái xe tất cả đều mang tên chị Y đến Cơ quan điều tra để xác minh điều tra làm rõ.

Về xử lý vật chứng và trách N1ệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại Samsung J5 prime, màu đồng; 01 chiếc ví da nữ màu xanh rêu cùng giấy tờ cá nhân cho chị Y. Chị Y đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo Phùng Văn H bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Phùng Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 85/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Phùng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích hành vi của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách N1ệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Phùng Văn H từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2020. Tổng hợp với 07 tháng tù của Bản án số 125/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, buộc bị cáo phải chịu hình phạt từ 25 đến 31 tháng tù. Được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam từ 25/5/2020 đến 30/5/2020 của bản án số 125/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách N1ệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải hoàn trả chị Phạm Thị T 10.450.000đ; trả chị Vũ Thị Y 2.500.000đ; trả anh Tống Khắc N1 3.000.000đ

Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên

đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận:

Trong tháng 9/2020, Phùng Văn H, sinh ngày 21/01/2002 ở thôn L, xã S, huyện Lục Nam có hành vi trộm cắp 03 vụ trên địa bàn huyện Lục Nam, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 09 giờ một ngày giữa tháng 9 năm 2020 (không nhớ ngày cụ thể), Phùng Văn H có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung J7 prime màu xám có trị giá là 1.750.000 đồng và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 8560P màu xám có trị giá là 2.000.000 đồng của chị Phạm Thị T ở thôn E, xã S, huyện Lục Nam.

+ Vụ thứ hai: Buổi sáng ngày 28/9/2020, Phùng Văn H có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, BKS 98N4-5004, trị giá 5.400.000 đồng cùng số tiền 700.000 đồng ở dưới yên xe và số tiền 6.000.000 đồng của chị Phạm Thị T ở thôn E, xã S, huyện Lục Nam.

+ Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 30/9/2020, Phùng Văn H có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Samsung J5 prime màu đồng có trị giá là 1.950.000 đồng; 01 chiếc ví da nữ màu xanh rêu có trị giá là 80.000 đồng và số tiền 2.500.000 đồng của chị Vũ Thị Y ở thôn Dẫm Chùa, xã A, huyện Lục Nam.

[3]. Hành vi của Phùng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa C. Tuy N1ên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách N1ệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách N1ệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội N1ều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách N1ệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhận thấy hành vi của mình là vi phạm

pháp luật nên bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách N1ệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách N1ệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Về trách N1ệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Phạm T yêu cầu bị cáo phải trả lại chị số tài sản bị mất là 10.450.000đ; chị Vũ Thị Y yêu cầu bị cáo phải trả lại 2.500.000đ; anh Tống Khắc N1 yêu cầu bị cáo hoàn trả 3.000.000đ. Tại phiên tòa anh Tống Khắc N1 vẫn giữ nguyên yêu cầu; bị cáo đồng ý với các yêu cầu trên của những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, buộc bị cáo Phùng Văn H phải hoàn trả lại cho chị Phạm Thị T, chị Vũ Thị Y, anh Tống Khắc N1 số tiền trên.

[8]. Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

[9]. Đối với anh Châu Duy X, anh Trần Đình B khi mua điện thoại và máy tính của H không biết tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi mua anh X, anh B đã bán tài sản trên cho khách (không biết địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được và không đề cập xử lý; Đối với anh Tống Khắc N1 khi mua chiếc xe mô tô BKS 98N4-5004 của H, không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy N1ên bị cáo là người dân tộc thiểu sô, sinh sống tại vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phùng Văn H 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/10/2020.

Tổng hợp với 07 tháng tù của Bản án số 125/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt C cho 02 cả bản án là 27 tháng tù. Được trừ số ngày bị cáo tạm giữ, tạm giam từ

25/5/2020 đến 30/5/2020 theo Bản án số 125/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Về Trách N1ệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải hoàn trả cho chị Phạm Thị T 10.450.000đ (mười Y bốn trăm năm mươi nghìn đồng); trả cho chị Vũ Thị Y 2.500.000đ (hai Y năm trăm nghìn đồng); trả cho anh Tống Khắc N1 3.000.000đ (ba Y đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miến án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Bị cáo;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Người TGTT vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án, v/p.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân